

Số: 09/2019/QĐST-DS

Đ, ngày 10 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn Ngân hàng C; địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh G theo văn bản ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Ngân hàng C. Bà Nguyễn Thị Thanh T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân N - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh G, theo giấy ủy quyền số 17/NHCS-GUQ ngày 03/01/2019.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh G.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T công nhận ông bà có nợ Ngân hàng C số tiền 19.089.327đ (Mười chín triệu không trăm tám mươi chín nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 19.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 03/7/2019 là 89.327 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền nêu trên thành 03 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 30/7/2019, trả 6.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 03/7/2019 là 89.327 đồng; tổng cộng là 6.089.327đ (Sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh;

+ Lần 2: Vào ngày 30/8/2019, trả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh;

+ Lần 3: Vào ngày 30/9/2019, trả 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. *Về án phí*: Các bên hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $19.089.327 \text{ đ} \times 5\% : 2 = 477.233 \text{ đồng}$. Ông Hồ Văn T và bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 477.233đ (Bốn trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Yến N